

# Báo cáo tài chính hợp nhất, áp dụng trong mô hình công ty mẹ con ở Việt Nam

Phạm Đức Bình\*

*Mô hình Công ty mẹ con hay Tập đoàn kinh tế là xu thế phát triển tất yếu trong nền kinh tế thị trường hiện đại. Báo cáo tài chính hợp nhất (BCTCHN) của các Tập đoàn kinh tế, là bức tranh toàn cảnh về tình hình tài chính của Tập đoàn, là nguồn dữ liệu phân tích và cơ sở để ra quyết định của các nhà quản lý, các cổ đông cũng như các nhà đầu tư tiềm năng. Tuy nhiên, trong thực tế các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng và trở ngại trong việc lập BCTCHN, đòi hỏi vừa phải đáp ứng được các yêu cầu của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, vừa phải phù hợp với các thông lệ quốc tế.*

*Bài viết nhằm hệ thống những nội dung cơ bản của một BCTCHN, những khó khăn, bất cập khi áp dụng lập BCTCHN trong mô hình công ty mẹ con ở Việt Nam và những khuyến nghị.*

**Từ khóa:** Báo cáo tài chính hợp nhất; Tập đoàn kinh tế; Thực trạng lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## 1. Đặt vấn đề

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế việc hình thành và phát triển các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam là một xu thế tất yếu, cả khu vực kinh tế nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân, nhằm phát huy khả năng huy động vốn, lợi thế cạnh tranh, giảm thiểu rủi ro kinh doanh, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế. Để các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam hình thành và phát triển có hiệu quả và bền vững trong tương lai, cần phải hoàn thiện nhiều lĩnh vực liên quan đến tổ chức hoạt động của các Tập đoàn kinh tế, trong đó về lĩnh vực tài chính việc lập BCTCHN chuẩn xác, đúng quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế để minh bạch hóa nền tài chính của tập đoàn là một yêu cầu bức thiết, đây là một bức tranh tổng quát phản ánh quá trình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn kinh tế, cung cấp thông tin kế toán, tình hình kinh doanh của Tập đoàn kinh tế cho cả các nhà quản lý điều hành và các nhà đầu tư, các đối tượng quan tâm bên ngoài Tập đoàn kinh tế, vừa đảm bảo sự minh bạch và đầy đủ các thông tin cần

thiết cho những quyết định quản lý, đầu tư phát triển và phân bổ các nguồn lực một cách hợp lý nhất trong Tập đoàn kinh tế.

Vậy BCTCHN của các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam được quy định như thế nào? và thực tiễn triển khai áp dụng hệ thống BCTCHN ở Việt Nam gặp phải những khó khăn, bất cập gì? kinh nghiệm xử lý của một số nước trên thế giới về lập BCTCHN. Qua bài viết này, Tác giả làm rõ thêm những vấn đề nêu trên của BCTCHN của các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam.

## 2. Báo cáo tài chính hợp nhất

Theo chuẩn mực số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán khoản đầu tư vào công ty con” (VAS 25) quy định báo cáo tài chính của một tập đoàn được trình bày như báo cáo tài chính của một doanh nghiệp, được lập trên cơ sở hợp nhất các báo cáo của công ty mẹ và các công ty con. Một hệ thống BCTCHN bao gồm 4 biểu mẫu báo cáo cơ bản, gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp

nhất và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Ngoài ra, để nhằm phục vụ một số yêu cầu quản lý kinh tế, tài chính, BCTCHN có thể gồm thêm các BCTCHN chi tiết khác.

Mục đích của BCTCHN là cung cấp những thông tin kế toán của Tập đoàn kinh tế cho những đối tượng quan tâm, cụ thể như sau:

- BCTCHN nhất giúp các nhà quản lý lãnh đạo Tập đoàn kinh tế có thể đánh giá tổng quát tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của toàn bộ Tập đoàn cũng như từng đơn vị phụ thuộc, đánh giá thực trạng việc phân bổ các nguồn lực, vốn trong Tập đoàn, từ đó có thể đưa ra các điều chỉnh hợp lý và kế hoạch phương hướng phát triển trong tương lai;

- BCTCHN giúp cho các nhà đầu tư (các cổ đông, ngân hàng, các nhà tài trợ, các chủ nợ, ...) đánh giá được thực trạng hoạt động kinh doanh, tính hiệu quả và năng lực của bộ máy Công ty mẹ, khả năng sinh lời, khả năng hoàn vốn... để có thể đưa ra quyết định đầu tư đúng đắn và hiệu quả;

- Ngoài ra BCTCHN cũng là một nguồn quan trọng đối với các đối tượng khác như cơ quan Nhà nước (cơ quan thuế).

Vì vậy yêu cầu cần phải lập BCTCHN là rất quan trọng đối với các Tập đoàn, các Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ con. Tuy nhiên để đảm bảo tính minh bạch và chất lượng, BCTCHN được lập cần phải tuân theo các nguyên tắc và những quy định được quy định trong VAS 25 và thông tư 23/2005/TT-BTC. Các nội dung chính gồm:

- Công ty mẹ khi lập BCTCHN phải căn cứ vào Báo cáo tài chính của tất cả các Công ty con do Công ty mẹ kiểm soát (công ty mẹ nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết ở công ty con), ngoại trừ trường hợp quyền kiểm soát của công ty mẹ chỉ mang tính tạm thời do các công ty con được mua và nắm giữ chỉ nhằm mục đích bán lại trong thời gian dưới 12 tháng hoặc những công ty con mà hoạt động của nó bị hạn chế trong thời gian dài làm ảnh hưởng lớn đến khả năng chuyển vốn cho công ty mẹ;

- Công ty mẹ không được loại trừ ra khỏi BCTCHN các báo cáo tài chính của các Công ty con có hoạt động kinh doanh khác biệt với hoạt động

kinh doanh của các công ty con khác trong Tập đoàn;

- BCTCHN được lập và trình bày theo nguyên tắc kế toán và nguyên tắc đánh giá như Báo cáo tài chính hàng năm của doanh nghiệp độc lập theo quy định;

- BCTCHN được lập trên cơ sở áp dụng chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch, sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự trong toàn bộ Tập đoàn. Nếu có sự khác biệt trong chính sách kế toán của công ty con thì công ty con phải có sự điều chỉnh thích hợp các báo cáo tài chính của mình hoặc nếu không phải giải trình các khoản mục được hạch toán theo các chính sách kế toán khác trong bản thuyết minh BCTCHN;

- Các Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất báo cáo tài chính phải được lập cho cùng một kỳ kế toán;

- Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con sẽ được đưa vào BCTCHN kể từ ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con;

- Sau khi một doanh nghiệp không còn là một công ty con và cũng không trở thành một công ty liên kết, khoản đầu tư vào doanh nghiệp này phải được hạch toán theo chuẩn mực kế toán “Công cụ tài chính”, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này được hạch toán theo giá gốc.

- BCTCHN (Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất) được lập trên cơ sở hợp nhất các báo cáo tài chính của công ty mẹ với các công ty con theo từng khoản mục bằng cách cộng từng khoản mục tương đương trên các báo cáo này (các báo cáo này phải thống nhất về phương pháp lập). Bên cạnh đó trong BCTCHN cũng cần phải bổ sung và điều chỉnh một số chỉ tiêu và thông tin như: Lợi ích của cổ đông thiểu số và Lợi thế thương mại trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Phần lãi lỗ trong công ty liên kết liên doanh, lợi ích của cổ đông thiểu số, lợi ích của công ty mẹ.

### **3. Thực trạng lập BCTCHN trong mô hình công ty mẹ con ở Việt Nam**

Nền kinh tế Việt Nam đang đổi mới, mở cửa và hội nhập kinh tế thế giới, nên BCTCHN của các

Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam được lập ra vừa phải đáp ứng được các yêu cầu của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, vừa phải phù hợp với các thông lệ quốc tế. Kết quả tìm hiểu nghiên cứu về thực trạng phát triển hệ thống BCTCHN tại Việt Nam về cơ bản là hòa hợp thống nhất giữa chuẩn mực kế toán quốc tế về “Bảo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào các công ty mẹ” (IAS 27) và Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 quy định về vấn đề “Bảo cáo tài chính hợp nhất và các khoản đầu tư vào công ty con” (VAS 25). Về phương pháp lập: cơ bản BCTCHN là sự kết hợp các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con theo từng nhóm bằng cách cộng từng khoản mục tương đương. Về nguyên tắc loại trừ, điều chỉnh và trình bày lại một số khoản mục trên BCTCHN cơ bản là giống nhau (VAS 25 quy định chi tiết và phù hợp hơn cho các doanh nghiệp Việt Nam), các khoản mục đó là: các khoản vốn, đầu tư của công ty mẹ trong công ty con; lợi ích của cổ đông thiểu số trong thu nhập thuần của công ty con; số dư và các giao dịch nội bộ,... BCTCHN là bức tranh toàn cảnh phản ánh trung thực tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của một tổng thể hợp nhất, là nguồn thông tin quan trọng của nhiều đối tượng. Vì vậy sự hòa hợp giữa VAS 25 và IAS 27 là một thuận lợi không nhỏ cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài đang tìm kiếm đối tượng đầu tư.

Tuy nhiên mô hình Công ty mẹ con vẫn còn đang mới mẻ đối với các doanh nghiệp Việt Nam và những quy định trong VAS 25 vẫn còn những hạn chế thiếu sót đối với những người làm công tác kế toán khi thực hiện lập BCTCHN. Cụ thể là:

*Thứ nhất* là sự phân biệt phạm vi hay các đối tượng phải lập trong BCTCHN: Theo quy định thì các công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ con đều phải lập BCTCHN. Trong phương thức mô hình công ty mẹ con được hình thành từ quá trình hợp nhất kinh doanh, các công ty mẹ cũng sẽ cần lập BCTCHN. Tuy nhiên VAS 25 lại chưa quy định về vấn đề này (đoạn 02- VAS 25).

*Thứ hai* là về thời điểm lập BCTCHN: trong VAS 25 không quy định điều này. Trong thông tư 23/2005/TT-BTC quy định về thời điểm lập và nộp

BCTCHN muộn nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm tài chính; còn trong VAS 11 và thông tư 21/2006/TT-BTC thì là thời điểm sớm nhất theo quy định hiện hành. Tuy nhiên hiện tại vẫn chưa có văn bản nào quy định cụ thể về thời điểm sớm nhất này.

*Thứ ba* là về việc xác định khoản “Lợi thế thương mại”: Lợi thế thương mại là các khoản chi thêm ngoài giá thực tế của các tài sản cố định hữu hình có được do vị trí thương mại, sự tín nhiệm của khách hàng, danh tiếng doanh nghiệp,... Trong phương thức hình thành mô hình công ty mẹ - công ty con từ quá trình hợp nhất kinh doanh, việc đánh giá lại giá trị tài sản sẽ tạo ra một khoản chênh lệch và phần chi cho khoản chênh lệch này hoặc những lợi thế kinh doanh cũng có thể được coi là lợi thế thương mại. Nó tác động không nhỏ đối với tình hình hoạt động và tài chính của cả công ty con và công ty mẹ, ảnh hưởng rất lớn đến quá trình hợp nhất báo cáo tài chính của Tập đoàn. Tuy nhiên trong VAS lại không hề quy định rõ đến điều này, trong ví dụ minh họa việc hợp nhất báo cáo tài chính tại thông tư 23/2005/TT-BTC có đề cập qua khoản mục này (cách xử lý lợi thế thương mại dù âm hay dương đều được phân bổ hàng năm). Khoản mục này được đề cập lại chi tiết và rõ ràng tại VAS 11, thông tư 21/2006/TT-BTC (đưa ra hai cách tính lợi thế thương mại và cũng quy định thời gian khấu hao và phân bổ đối với lợi thế thương mại dương và âm: thời gian khấu hao đối với lợi thế thương mại dương tối đa là 10 năm, được phân bổ dần hàng năm và lợi thế thương mại âm là 20 năm, được ghi nhận vào thu nhập khác hoặc chi phí khác sau khi đã được xem xét lại). Cách xử lý lợi thế thương mại được nhắc đến trong ví dụ tại thông tư 23/2005/TT-BTC có thể sẽ phù hợp hơn, BCTCHN cũng sẽ cung cấp thông tin trung thực và chính xác hơn tình hình tài chính, các khoản mục kế toán của doanh nghiệp vì các khoản chênh lệch khi đó được phân bổ dần hàng năm trong quá trình kinh doanh, còn theo VAS 11 và thông tư 21/2006/TT-BTC thì doanh nghiệp có thể sẽ không phải gánh chịu một khoản khấu hao lợi thế thương mại, do đó trên BCTCHN của kỳ đó kết quả kinh doanh, các khoản mục kế toán có thể sẽ tăng lên hoặc giảm đi, làm giảm mức độ chính xác tình hình tài chính của Tập đoàn.

Ngoài ra vấn đề trình bày các khoản đầu tư vào công ty con trong báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ thì chỉ được trình bày theo phương pháp giá gốc (theo VAS 25), còn theo chuẩn mực quốc tế có thể trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu hoặc theo giá gốc hoặc giá đã được đánh giá lại (theo IAS 28). Tại VAS 25 có quy định về việc công ty mẹ đồng thời cũng là công ty con nếu được các cổ đông thiểu số trong công ty chấp nhận thì có thể không lập và trình bày BCTCHN, điều này gây khó khăn kéo dài trong việc lập BCTCHN.

Đây là một số những bất cập tồn tại trong thực tế áp dụng các Chuẩn mực kế toán cho hệ thống BCTCHN tại các tập đoàn kinh tế ở Việt Nam. Những bất cập này được các nước trên thế giới giải quyết như thế nào?

- Đối với vấn đề thời điểm lập BCTCHN thì các nước có nền kinh tế phát triển trên thế giới thường quy định công ty mẹ phải lập BCTCHN là tại thời điểm quyền kiểm soát của Công ty mẹ đối với công ty con được thiết lập;

- Đối với khoản lợi thế thương mại: trong Chuẩn mực kế toán quốc tế về “Sáp nhập doanh nghiệp” (IAS 22) quy định lợi thế thương mại dương thì được khấu hao trong suốt vòng đời hữu dụng (thường là 20 năm, khấu hao theo phương pháp đường thẳng), với lợi thế thương mại âm thì ghi nhận là Thu nhập. Về cách xử lý lợi thế thương mại, trên thế giới hiện nay cũng sử dụng nhiều phương pháp khác nhau, đối với Nhật Bản, Trung Quốc chọn chính sách phân bổ lợi thế thương mại dần vào chi phí trong vòng 20 năm, trong khi Mỹ và Úc lại áp dụng chính sách đánh giá tổn thất giảm. Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS 03) - Hợp nhất kinh doanh có quyền lựa chọn hoặc phân bổ lợi thế thương mại dần vào chi phí trong vòng 10 năm hoặc đánh giá tổn thất giảm (Đoàn Thị Dung, 2011).

- Đối với vấn đề các công ty trong một tập đoàn có kỳ kế toán khác nhau: Thông thường các quốc gia đều quy định kỳ kế toán của các công ty con phải trùng với kỳ kế toán của công ty mẹ như ở Úc và Trung Quốc hiện không cho phép có ngoại lệ đối với quy định này. Tại Anh và Đức, trong trường hợp có khác biệt thì kỳ kế toán của công ty con phải kết thúc trước kỳ kế toán của công ty mẹ. Tại Singapo-

re, các công ty con ở nước ngoài trong trường hợp có khác biệt phải kết thúc kỳ kế toán trước công ty mẹ trong vòng hai tháng.

#### 4. Kết luận và khuyến nghị

Thực tiễn triển khai áp dụng hệ thống BCTCHN tại các Tập đoàn kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập thiếu sót đến từ nhiều phía. Trong nền kinh tế thị trường mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, để các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam hình thành và phát triển có hiệu quả và bền vững, vấn đề cần phải hoàn thiện hệ thống BCTCHN ngày càng quan trọng và cấp thiết. Vì thế để có một BCTCHN minh bạch, có chất lượng, một hệ thống BCTCHN toàn diện, đầy đủ cần phải có sự hợp tác thống nhất và thay đổi từ hai phía Tập đoàn kinh tế và cả các cơ quan nhà nước.

*Về phía Tập đoàn kinh tế:* BCTCHN là một công việc rất phức tạp, liên quan đến số lượng lớn các nghiệp vụ, các bút toán điều chỉnh phức tạp, kế toán viên cần phải có kiến thức và nghiệp vụ cao mới đáp ứng được yêu cầu công việc. Vì vậy các Tập đoàn kinh tế cần chú trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng cán bộ kế toán trong Tập đoàn, những người trực tiếp lập BCTCHN.

*Về phía các cơ quan nhà nước:* Các cơ quan quản lý nhà nước cần có trách nhiệm xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, các Chuẩn mực kế toán, các thông tư hướng dẫn cụ thể những Chuẩn mực đó đầy đủ, rõ ràng, cụ thể, thống nhất, đồng bộ phù hợp với các Chuẩn mực kế toán quốc tế và tuyên truyền phổ cập cho các Tập đoàn kinh tế biết và thực hiện lập BCTCHN phản ánh đúng tình hình hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính của Tập đoàn phù hợp với Pháp luật. Bên cạnh đó cũng cần tiếp tục khắc phục những điểm, những quy định chưa hợp lý rõ ràng trong các chuẩn mực, chính sách đó để đảm bảo tính nhất quán trong thực hiện.

Bài viết hy vọng góp phần làm rõ một số nội dung cơ bản của BCTCHN, đồng thời cũng chỉ ra những hạn chế, bất cập khi triển khai áp dụng, những khuyến nghị với các Tập đoàn kinh tế và các cơ quan nhà nước. □

### **Tài liệu tham khảo:**

Đoàn Thị Dung (2011), *Sự khác biệt phương pháp luận đối với Báo cáo tài chính hợp nhất và kinh nghiệm của các quốc gia*, truy cập ngày 15/12/2012, từ

[http://www.vacpa.org.vn/index.php?o=modules&n=forum&f=forum\\_detail&idforum=529&page=8](http://www.vacpa.org.vn/index.php?o=modules&n=forum&f=forum_detail&idforum=529&page=8).

### **Applying consolidated financial statements for the parent-subsidiary company model in Vietnam**

#### *Abstract:*

*The parent-subsidiary company model or the economic group is an inevitable development trend in the modern market economy. The consolidated financial statements of economic groups are the panorama of financial situations and the source of data analysis and the basis for managers, shareholders as well as potential investors to make decisions. However, in practice, the economic groups in Vietnam are still facing a lot of difficulties and obstacles in preparing the consolidated financial statements which are required to meet the requirements of Vietnamese Accounting Standards and the international practice. This paper aims at summarizing the basic contents of the consolidated financial statements, the difficulties and the shortcomings when applying the preparation of consolidated financial statements for the parent-subsidiary company model in Vietnam. The paper also provides some helpful recommendations.*

---

### **Thông tin tác giả:**

\* **Phạm Đức Bình**, Tiến sĩ kinh tế

- Tổ chức tác giả công tác: Trường Đại học Hải Dương

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kế toán-Kiểm toán

- Một số tạp chí tiêu biểu mà tác giả đã từng đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí Thanh tra; Tạp chí Kiểm toán; Tạp chí Ngân hàng; Tạp chí Kế toán;

email: [phamducbinhnien@yahoo.com.vn](mailto:phamducbinhnien@yahoo.com.vn);